

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16 – 8 – 2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đường Nguyễn Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Huỳnh Sinh

2. Ông Trần Văn Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Minh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa:* Bà Lê Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXX-ST ngày 24 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2021 và Thông báo dời lịch xét xử ngày 21 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Tường V, sinh năm 1983 (xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án bà Phan Thị Tường V trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn H sau một thời gian tìm hiểu đã tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào năm 2004. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc do tính tình không hợp. Nguyên nhân do ông H chỉ lo nhậu nhẹt, không quan tâm chăm sóc vợ con. Hơn 10 năm nay, vợ chồng đã không còn sống chung nữa. Nay bà xác định đã không còn tình cảm vợ chồng nên xin Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với chồng bà là ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên Nguyễn Thị Thùy H, sinh ngày 22/4/2003; Nguyễn Thị Thùy H1, sinh ngày 09/3/2005; Nguyễn Thị Thùy H2, sinh ngày 24/12/2006 và Nguyễn Văn H3, sinh ngày 10/12/2008. Đối với Nguyễn Thị Thùy H thì cháu đã đủ 18 tuổi đã trưởng thành và có khả năng tự nuôi sống bản thân. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với cháu H nữa. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Nguyễn Thị Thùy H1; Nguyễn Thị Thùy H2 và Nguyễn Văn H3. Bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án Thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ theo đúng quy định pháp luật để ông H thực hiện quyền nghĩa vụ của mình, nhưng ông H từ chối tham gia tố tụng, nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai ghi nhận ý kiến của ông H đối với các yêu cầu khởi kiện của bà V.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn H.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe đương sự trình bày ý kiến và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Phan Thị Tường V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn H và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn C, xã H, thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy báo lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do; Điều này chứng tỏ ông H đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Tường V và ông Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu, sống chung và có đăng ký kết hôn, được UBND xã H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn số 100 ngày 20/02/2004, đây là hôn nhân hợp pháp.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”. Do có mâu thuẫn về việc ông H chỉ lo ăn nhậu, không biết quan tâm chăm sóc cho gia đình nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích. Từ 10 năm nay, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau, bà V và các con đã chuyển về nhà cha mẹ ruột của bà sinh sống tại thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Vợ chồng không còn liên lạc với nhau, mạnh ai nấy sống, không gặp gỡ và không ai đặt vấn đề đoàn tụ. Tình trạng mâu thuẫn của bà V và ông H phù hợp với Đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân và Đơn xác nhận về nơi cư trú có xác nhận của Chính quyền địa phương do nguyên đơn cung cấp.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án niêm yết và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H không tham gia tố tụng, không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của bà V; điều này chứng tỏ ông H có thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy hôn nhân giữa bà V và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên Nguyễn Thị Thùy H, sinh ngày 22/4/2003; Nguyễn Thị Thùy H1, sinh ngày 09/3/2005; Nguyễn Thị Thùy H2, sinh ngày 24/12/2006 và Nguyễn Văn H3, sinh ngày 10/12/2008. Bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con.

Xét thấy, Tại biên bản hòa giải ngày 24/6/2021, bà Phan Thị Tường V không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với con chung Nguyễn Thị Thùy H vì hiện cháu H đã đủ 18 tuổi, đã trưởng thành, có khả năng lao động tự túc và sinh sống được; nên HĐXX không xem xét.

Đối với các con chung Nguyễn Thị Thùy H1; Nguyễn Thị Thùy H2 và Nguyễn Văn H3 từ trước đến nay đều sống cùng bà V và các con đều có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ. Hiện bà V có nghề nghiệp, có thu nhập và chỗ ở ổn định nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thị Thùy H1, Nguyễn Thị Thùy H2 và Nguyễn Văn H3 cho bà Phan Thị Tường V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn H không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con do bà V không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Phan Thị Tường V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Tường V.

1. Về hôn nhân: Bà Phan Thị Tường V được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cho bà Phan Thị Tường V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Thùy H1, sinh ngày 09/3/2005; Nguyễn Thị Thùy H2, sinh ngày 24/12/2006 và Nguyễn Văn H3, sinh ngày 10/12/2008. Ông Nguyễn Văn H không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con do bà Phan Thị Tường V không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Phan Thị Tường V phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) bà Phan Thị Tường V đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0023328 ngày 26/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Phan Thị Tường V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm; Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã H

(Giấy CNKH số 100, quyển số I/2004, ngày 20/02/2004);

- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đường Nguyễn Thanh Thảo

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình....” Bà Diễm và ông Phong tuy sống chung nhưng không ai quan tâm đến ai, ông Phong không tham gia tổ tụng tại Tòa án, điều này thể hiện sự bỏ mặc không hàn gắn hạnh phúc gia đình. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xét thấy